

KAMESTIN TABLETS	Rx Prescription drug	1 x 6 Tablets			
	KAMESTIN TABLETS Clotrimazole Vaginal Inserts USP 100 mg				
	 GRACURE	FOR VAGINAL USE ONLY			
<table><tr><td>Composition : Each uncoated tablet contains : Clotrimazole USP 100 mg Dosage : As directed by the Physician. Storage : Store below 30°C. Protect from light.</td><td>Keep the medicine out of the reach of children.</td><td>Mfg.Lic.No. : Raj./No. 1639 Batch No./Số lô : Mfg. Date/NSX : Exp. Date/HD : Visa No./SDK :</td></tr></table>			Composition : Each uncoated tablet contains : Clotrimazole USP 100 mg Dosage : As directed by the Physician. Storage : Store below 30°C. Protect from light.	Keep the medicine out of the reach of children.	Mfg.Lic.No. : Raj./No. 1639 Batch No./Số lô : Mfg. Date/NSX : Exp. Date/HD : Visa No./SDK :
Composition : Each uncoated tablet contains : Clotrimazole USP 100 mg Dosage : As directed by the Physician. Storage : Store below 30°C. Protect from light.	Keep the medicine out of the reach of children.	Mfg.Lic.No. : Raj./No. 1639 Batch No./Số lô : Mfg. Date/NSX : Exp. Date/HD : Visa No./SDK :			
	Rx Thuốc bán theo đơn	1 x 6 viên nén			
	KAMESTIN TABLETS Clotrimazole Vaginal Inserts USP 100 mg				
	 GRACURE	FOR VAGINAL USE ONLY			
<table><tr><td>Thành phần: Mỗi viên nén không bao bọc âm đạo chứa: Clotrimazole 100 mg Chỉ định, chống chỉ định, liều dùng và cách dùng: xem tờ hướng dẫn sử dụng thuốc. Bảo quản: Bảo quản ở nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.</td><td>Tiêu chuẩn: USP Xuất xứ: Ấn Độ Để xa tầm tay trẻ em. Đọc kĩ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Các thông tin khác xem tờ hướng dẫn sử dụng thuốc.</td><td> Cơ sở sản xuất : GRACURE PHARMACEUTICALS LTD. E-1105 RIICO Industrial Area, Phase-III, Bhiwadi, (Rajasthan), Ấn Độ</td></tr></table>			Thành phần: Mỗi viên nén không bao bọc âm đạo chứa: Clotrimazole 100 mg Chỉ định, chống chỉ định, liều dùng và cách dùng: xem tờ hướng dẫn sử dụng thuốc. Bảo quản: Bảo quản ở nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.	Tiêu chuẩn: USP Xuất xứ: Ấn Độ Để xa tầm tay trẻ em. Đọc kĩ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Các thông tin khác xem tờ hướng dẫn sử dụng thuốc.	 Cơ sở sản xuất : GRACURE PHARMACEUTICALS LTD. E-1105 RIICO Industrial Area, Phase-III, Bhiwadi, (Rajasthan), Ấn Độ
Thành phần: Mỗi viên nén không bao bọc âm đạo chứa: Clotrimazole 100 mg Chỉ định, chống chỉ định, liều dùng và cách dùng: xem tờ hướng dẫn sử dụng thuốc. Bảo quản: Bảo quản ở nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.	Tiêu chuẩn: USP Xuất xứ: Ấn Độ Để xa tầm tay trẻ em. Đọc kĩ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Các thông tin khác xem tờ hướng dẫn sử dụng thuốc.	 Cơ sở sản xuất : GRACURE PHARMACEUTICALS LTD. E-1105 RIICO Industrial Area, Phase-III, Bhiwadi, (Rajasthan), Ấn Độ			

KAMESTIN TABLETS
Clotrimazole
Vaginal Inserts USP 100 mg
FOR VAGINAL USE ONLY

Composition :
Each uncoated tablet contains :
Clotrimazole USP 100 mg
Dosage : As directed by the Physician.
Storage : Store below 30°C.
Protect from light.
Keep the medicine out of the reach of children.

Mfg.Lic.No. : Raj./No. 1639
Manufactured in India by :
 **GRACURE PHARMACEUTICALS LTD.**
E-1105 RIICO Industrial Area, Phase-III,
Bhiwadi, (Rajasthan).
RPRAF0007

Batch no:
Mfg. date:
Exp. date:



Rx Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc

KAMESTIN TABLETS

Clotrimazole Vaginal Inserts 100 mg

Để xa tầm tay trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng



THÀNH PHẦN CÔNG THỨC THUỐC:

Mỗi viên nén không bao đặt âm đạo chứa:

Thành phần được chất: Clotrimazol 100 mg

Thành phần tá dược: Maize starch, microcrystalline cellulose, sodium methyl hydroxybenzoate, sodium propyl hydroxybenzoate, poly vinyl pyrrolidone K-30 (Povidone), talc, magnesium stearate, colloidal anhydrous silica, sodium starch glycolate.

DẠNG BÀO CHẾ:

Viên nén không bao màu trắng hình oval, lõm hai mặt.

CHỈ ĐỊNH:

Clotrimazol được sử dụng để điều trị tại chỗ các bệnh nấm như nấm *Candida* ở âm đạo, âm hộ

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU DÙNG:

Đặt 1 viên clotrimazol vào âm đạo hàng ngày trước khi đi ngủ trong 6 ngày liên tiếp. Nếu cần thiết có thể dùng nhắc lại thêm một hoặc vài đợt nữa.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

Mẫn cảm với bất cứ thành phần nào của thuốc

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC:

Cảnh báo:

Thuốc phải sử dụng đầy đủ theo thời gian quy định của bác sĩ hoặc theo hướng dẫn trong mục liều dùng kể cả khi các triệu chứng của bệnh có thuyên giảm. Các triệu chứng có thể cải thiện trước khi bệnh được chữa khỏi hoàn toàn

Thận trọng:

Không sử dụng nếu bị đau bụng, sốt, hoặc tiết dịch âm đạo có mùi hôi. Nếu triệu chứng không cải thiện trong vòng 3 ngày, có thể xem xét lại nguyên nhân gây bệnh để tìm ra phương pháp điều trị thích hợp

Không sử dụng trong khi mang thai trừ khi dưới sự hướng dẫn và giám sát của bác sĩ.

Phải ngưng sử dụng thuốc khi gặp các biểu hiện như xuất huyết âm đạo bất thường, đỏ tại chỗ đặt, nôn mửa, táo bón, tiêu chảy.

SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

Phụ nữ có thai:

Chưa có đủ các số liệu nghiên cứu trên người mang thai trong 3 tháng đầu. Thuốc này chỉ được dùng cho người mang thai trong 3 tháng đầu khi có chỉ định rõ ràng của bác sĩ.



Phụ nữ cho con bú:

Vẫn chưa biết liệu thuốc có bài tiết qua sữa không, thận trọng khi dùng cho người cho con bú.

ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE, VẬN HÀNH MÁY MÓC:

Clotrimazol đặt âm đạo không ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc.

TƯƠNG TÁC THUỐC:

Dùng viên đặt clotrimazol có thể gây ảnh hưởng đến các phương pháp tránh thai, do đó phải dùng thêm phương pháp tránh thai bổ sung như dùng bao cao su.

Nồng độ tacrolimus trong huyết thanh của người bệnh ghép gan tăng lên khi dùng đồng thời với clotrimazol. Do vậy nên giảm liều tacrolimus theo nhu cầu.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Các tác dụng không mong muốn thường gặp nhất liên quan với clotrimazol là đỏ tại chỗ, đau nhức, phỏng rộp, bong tróc, sưng, ngứa, nổi mề đay, hoặc bóng rộp tại chỗ đặt thuốc, xuất huyết âm đạo, đau bụng.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:

Nguy cơ nhiễm độc cấp tính do quá liều Clotrimazol gần như không xảy ra sau khi dùng đơn liều đặt âm đạo. Không có thuốc giải độc đặc hiệu.

ĐẶC TÍNH DƯỢC LỰC HỌC:

Clotrimazol có tác dụng chống nấm do làm thay đổi tính thấm của màng tế bào bằng cách gắn với phospholipid trong màng tế bào nấm, ức chế tổng hợp ergosterol dẫn đến ảnh hưởng đến cấu trúc và chức năng màng tế bào của nấm.

Phổ tác dụng:

In vitro, clotrimazol có tác dụng kìm hãm và diệt nấm, tùy theo nồng độ, với các chủng *Trichophyton rubrum*, *Trichophyton mentaprophytes*, *Epidermophyton floccosum*, *Microsporum canis* và các loài *Candida*.

Kháng thuốc:

Kháng tự nhiên với clotrimazol hiếm gặp. Chỉ phân lập được một chủng *Candida guilliermondi* kháng clotrimazol. Kháng nhóm thuốc azol đã dần dần xuất hiện khi điều trị kéo dài và đã điều trị thất bại ở người nhiễm HIV giai đoạn cuối và nhiễm nấm *Candida* ở miệng – họng hoặc thực quản. Kháng chéo phổ biến giữa các azol.

ĐẶC TÍNH DƯỢC ĐỘNG HỌC:

Dùng đường âm đạo, clotrimazol rất ít được hấp thu:

Sau khi đặt âm đạo viên nén clotrimazol - ¹⁴C 100 mg, nồng độ đỉnh huyết thanh trung bình chỉ tương đương 0,03 microgam clotrimazol/ml sau 1 - 2 ngày và xấp xỉ 0,01 microgam/ml sau 8 - 24 giờ nếu dùng 5 g kem clotrimazol - ¹⁴C 1%.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI:

Hộp 1 vỉ x 6 viên

ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN:

Bảo quản ở nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.

HẠN DÙNG:

36 tháng kể từ ngày sản xuất.

TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG:

USP

CƠ SỞ SẢN XUẤT:

GRACURE PHARMACEUTICALS LTD

E-1105 RIICO Industrial Area, Phase III, Bhiwadi, Alwar, (Rajasthan), Ấn Độ

